



lǒu zi
篓子

noun · basket

Example Sentences

tā bǎ shuǐ guǒ fàng jìn lǒu zi lǐ
他把水果放进篓子里。

He put the fruit into the basket.

zhè ge lǒu zi shì yòng zhú zi biān de hěn jiē shí
这个篓子是用竹子编的，很结实。

This basket is woven from bamboo and is very sturdy.

Trace each character, then write the word on your own.

篓	篓	篓	篓	篓	篓	篓	篓	篓	篓	篓
子	子	子	子	子	子	子				